

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HSST

Ngày: 10/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hà

Bà Phạm Thị Mai Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Bình Minh - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Minh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo: **NGÔ VĂN T**, sinh ngày 25/12/1959 tại Lạng Sơn; Số CCCD: 020059001580; Nơi ĐKKHKT: Khu phố P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh); Trú tại: Khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông: Ngô Văn V; Con bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Chu Tuyết L; Có 02 con (con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989); Tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 77/2005/HSST ngày 06/9/2005, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc đối tượng Ngô Quang L1 bị Công an phường H (cũ), Hà Nội bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 04/4/2023 nên Nguyễn Thắng Đ đã gọi điện thoại nhờ Phan Tiến L2 và Vũ Phương T1 (là bạn gái của L2) điều khiển xe ô tô Hyundai Tucson màu trắng biển kiểm soát 30H-069.84 đến trụ sở Công an phường H để xin cho L1. Khi đến khu vực gần trụ sở Công an phường H, do nhầm tưởng chị Hà Thị H là người đã báo tin cho Công an bắt L1 nên T1 đã lao vào túm tóc đánh chị H tại khu vực trước cửa số nhà G, phố H. Lúc này, anh Trần Minh Đ1 mặc thường phục đi từ Công an phường H ra can ngăn thì bị Phan Tiến L2 sử dụng dao nhọn đâm 03 nhát vào vùng lưng, mặt sau cánh tay phải và vai trái, gây thương tích 05% thì L2 bị Cơ quan Công an quận H bắt giữ.

Trong quá trình bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu giữ của Phan Tiến L2 04 khẩu súng (gồm 01 khẩu súng kiểu ổ quay dài 26cm; 01 khẩu súng màu đen dài 45cm là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6x15,5mm; 01 khẩu súng dài 19,5cm là súng ngắn K54 bắn đạn cỡ 7,62x25mm và 01 khẩu súng dài 16cm là súng ngắn K59 bắn đạn cỡ 9x18mm) đều thuộc vũ khí quân dụng. Ngoài ra còn thu giữ của L2 10,953 gam Ketamin; 15 viên nén ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 6,388 gam và 68,437 gam Methamphetamine và Ketamine. Tổng trọng lượng các chất ma túy do Phan Tiến L2 cất giấu để sử dụng là 78,476 gam.

Sau khi Phan Tiến L2 dùng dao đâm anh Trần Minh Đ1 thì L2 đã gọi điện báo cho Nguyễn Thắng Đ rồi Đ đã sử dụng xe máy đưa T1 về căn hộ của T1 lấy 04 khẩu súng cùng 23 viên đạn các loại, đồ dùng cùng số tiền 80.000.000 đồng cho L2. Sau đó, Đ dùng ô tô chở L2 và T1 đến nhà Nguyễn Hoài G tại ngõ C, đường A, phường N, quận T, Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội; là bạn bè xã hội của Tiến L2) để trốn. G đồng ý cho L2 và T1 ở từ ngày 07/4/2023 đến ngày 08/4/2023. Đ giữ 01 khẩu súng K54 trên xe của mình, còn chiếc balo bên trong có 02 khẩu súng cùng số ma túy Đ mang gửi Trần Thanh T2 nhờ cất giữ. T2 đã được Nguyễn Anh T3 gọi đến và T3 cùng Nguyễn Thắng Đ đưa L2 và T1 đi trốn. Sau đó, T2 nhận cất giấu giúp Đ chiếc balo bên trong có khẩu súng 02 khẩu súng đều là súng quân dụng. T2 mang chiếc ba lô trên về nhà đưa cho mẹ là Trần Bích N nhờ cất hộ. N biết rõ trong chiếc balo mà T2 gửi có 02 khẩu súng đều là súng quân dụng và đã cất giấu tại nhà từ ngày 05/4/2023 đến ngày

09/4/2023. Khi T2 bị Cơ quan Công an bắt giữ, N lo sợ nên đã điện thoại nhờ Phạm Tiến M mang chiếc balo đem đi vứt. M biết rõ trong balo do Trần Bích N nhờ M mang đi vứt bỏ có 02 khẩu súng, M đồng ý mang đi vứt để che giấu hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Trần Thanh T2 và Trần Bích N.

Ngày 08/4/2023, Nguyễn Hoài G gọi điện thoại cho Ngô Văn T (là chủ khách sạn P ở số B, đường L, phường Đ, thành phố T; nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh). G nói với T: “*Có đưa em vừa đâm nhau*” muốn đưa sang ở tại khách sạn của T mấy ngày, T đồng ý. Sau đó, Tiến L2 và T1 thuê xe taxi đi đến khách sạn của T và ở tại phòng 801 của khách sạn. Sáng ngày 09/4/2023, G đến khách sạn P ăn sáng cùng Tiến L2 và T. Khi đi, Tiến L2 cầm theo khẩu súng K59 và 02 băng đạn (trong đó có 14 viên đạn) nhờ T cất hộ. T đã bọc khẩu súng cùng 02 băng đạn vào chiếc khăn có sẵn trong phòng bếp rồi cất trong phòng chứa đồ phía sau khách sạn. Tiến L2 và T1 ở tại khách sạn P đến ngày 10/4/2023 thì bị lực lượng Công an quận H phát hiện bắt giữ trụ sở làm việc. Tối cùng ngày, khi biết Tiến L2 và T1 bị bắt, T đã giao nộp khẩu súng cùng 02 băng đạn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.

Vật chứng vụ án:

Quá trình bắt giữ các đối tượng và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu giữ của bị cáo Ngô Văn T 01 khẩu súng ngắn K59 và 02 băng đạn có 14 viên đạn.

Tại bản Kết luận giám định số 399/KL-TTPY ngày 07/4/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y đối với thương tích của anh Trần Minh Đ1, kết luận:

"... Vết thương 1/3 trước cánh tay phải: 02%.

Vết thương mặt sau vai trái: 02%.

Vết thương vùng lưng phải: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Minh Đ1 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 04/4/2023 tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ và di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định ra viện...".

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 6406/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của V1 - Bộ C đối với anh Trần Minh Đ1, kết luận:

"... Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Trần Minh Đ1 bị đa vết thương phần mềm, đã điều trị. Hiện tại để lại các thương tích và di chứng sau:

Sẹo tại mặt trước - ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 10,8x(0,1-0,3)cm, không ảnh hưởng chức năng.

Sẹo sát khớp vai trái kích thước 3,5x(0,3-0,4)cm, không ảnh hưởng chức năng.

Sẹo vùng giữa lưng phải kích thước 2,2x0,1cm, không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Minh Đ1 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 04/4/2023 tại thời điểm giám định bổ sung là : 05%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT..."

Tại bản Kết luận giám định số 2803/KL ngày 25/4/2023 của V1 - Bộ C đối với 01 khẩu súng và số đạn thu giữ của Ngô Văn T trong quá trình điều tra, kết luận:

"... 01 khẩu súng dài 16cm gửi giám định là súng ngắn K59 bắn đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại còn sử dụng để bắn được.

- 02 hộp tiếp đạn màu đen có cùng kích thước 11x3,5cm (bên trong có 14 viên) gửi giám định sử dụng lắp ráp được cho khẩu súng K59 dài 16cm nêu trên..."

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 6/2015, Ngô Văn T bị chấn thương sọ não, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ2. Sau đó, T nhập viện, điều trị tại Bệnh viện T4 - Bộ Y1. Do có sự nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của nên ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của bị cáo T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 419/KLGD ngày 04/12/2023 của V2 đối với Ngô Văn T, kết luận: *"...Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Ngô Văn T bị bệnh rối loạn hoang tưởng thực tồn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.2. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bệnh của bị can ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bệnh của bị can ở giai đoạn tiến triển. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi..."*

Trên cơ sở kết quả giám định pháp y tâm thần đối với Ngô Văn T và đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-VKSHN-P2 đối với Ngô Văn T tại V2. Cùng ngày 26/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1142/QĐ-CSHS đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, Che giấu tội phạm của bị cáo Ngô Văn T; ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo đối với T theo quy định của pháp luật.

Bản án số 405 ngày 24/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt đối với các bị cáo: Phan Tiến L2 30 năm tù về các tội Giết người, Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Nguyễn Thắng Đ 28 năm tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Che giấu tội phạm; Vũ Phương T1 09 năm tù về các tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Che giấu tội phạm; Trần Thanh T2 04 năm tù về các tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Che giấu tội phạm; Trần Bích N 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Nguyễn Hoài G 18 tháng tù về tội Che giấu tội phạm; Nguyễn Anh T3 18 tháng tù về tội Che giấu tội phạm; Phạm Tiến M 15 tháng tù về tội Tội Che giấu tội phạm.

Ngày 27/8/2025, Cơ quan điều tra nhận được Văn bản số 1046/TB-VPYTTTW ngày 04/7/2025 của V2 - Bộ Y1 về việc thông báo bệnh tâm thần của Ngô Văn T như sau: “...Hiện tại bệnh rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2) của Ngô Văn T ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...”.

Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 63/KLGĐSKKTT-SBBCB ngày 18/9/2025 của V2 - Bộ Y1, kết luận đối với Ngô Văn T thể hiện: “...Hiện tại (tại thời điểm giám định) bệnh rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2) của Ngô Văn T ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh...”.

Ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Ngô Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành phục hồi điều tra vụ án đối với Ngô Văn T để xử lý theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Vấn đề bồi thường dân sự đã được xem xét giải quyết tại Bản án số 405/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Hiện bị hại là anh Trần Minh Đ1 không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 172/CT-VKSHN-P2 ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; tội Che giấu tội phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, hiện nay bị cáo mắc nhiều bệnh và sức khỏe yếu, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng đối với Ngô Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự; điểm h, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt Ngô Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; từ 04 đến 06 tháng tù về tội Che giấu tội phạm. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo phải chấp hành từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Cho rằng chị Hà Thị H là người đã báo tin cho Công an phường H (cũ) bắt giữ Ngô Quang L1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên Vũ Phương T1 cùng Phan Tiến L2 đến Công an phường H để nắm thông tin. Khi gặp chị H thì T1 đã tóm tóc đánh chị H tại khu vực trước cửa số nhà G, phố

H. Lúc này, anh Trần Minh Đ1 (cán bộ Công an phường H cũ) ra can ngăn thì bị Phan Tiến L2 sử dụng dao nhọn đâm 03 nhát vào vùng lưng, mặt sau cánh tay phải và vai trái của anh Trần Minh Đ1 gây thương tích 05%, sau đó L2 và T1 bỏ trốn.

Ngày 08/4/2023, Ngô Văn T biết rõ việc L2 đã dùng dao đâm anh Trần Minh Đ1 nhưng vẫn đồng ý cho L2 và T1 trốn tại khách sạn P của T ở địa chỉ tại số B, đường L, phường Đ, thành phố T, Bắc Ninh từ ngày 08/4/2023 đến ngày 10/4/2023 và T còn cất giữ hộ L2 01 khẩu súng ngắn K59 và 02 băng đạn có 14 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng.

Sau khi phạm tội, T bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-VKSHN-P2 đối với Ngô Văn T tại V2. Ngày 27/8/2025, sau khi được V2 thông báo bị cáo Ngô Văn T đã khỏi bệnh. Ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Ngô Văn T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành phục hồi điều tra vụ án đối với Ngô Văn T để xử lý theo quy định pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và tội Che giấu tội phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án đã được xóa. Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo là vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị, vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an nơi công cộng; gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Hành vi che giấu tội phạm đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính tư pháp, cản trở sự nghiêm minh của pháp luật nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn, tự thú, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên

áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r, h, q khoản 1 điều 5; khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không giải quyết.

[5] Về vật chứng: không.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tội Che giấu tội phạm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự; điểm s, h, r, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T 09 (chín) tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, **06 (sáu) tháng tù** về tội Che giấu tội phạm. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành là **15 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không.

3. Về vật chứng: không

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ, VP.

Đinh Thị Thu Hương